



Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: AVA2230900443-1

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TẠO VN
Địa chỉ/ Client's Address : Xóm 6, xã Quỳnh Lương, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 08/09/2023
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 08/09/2023 - 13/09/2023
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 13/09/2023
Thông tin mẫu/ Name of Sample : SỮA CHUA UỐNG TẠO XOẢN
NHÀ SẢN XUẤT: CÔNG TY CP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TẠO VN
ĐỊA CHỈ: XÓM 6, XÃ QUỲNH LƯƠNG, HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN, VIỆT NAM

Mô tả mẫu/ Sample Description : Sản phẩm đựng trong hộp kín, nhãn in rõ ràng, không có lưu mẫu

Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Đạm (*) / Protein (*)	15.3	%	AVA-KN-PP.HL/01
2	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
3	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
4	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	AOAC 975.55
5	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
6	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	Ref. TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
7	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	1.6x10 ²	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
8	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.01)	ppm	AVA-KN-PP.QP/011 (Ref.AOAC 999.10-2005- Pb and Cd)





Trang/ Page No: 2/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: AVA2230900443-1

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử Nghiệm/ Test Method
9	Chì (Pb)(*) / Lead (Pb)(*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.02)	ppm	AVA-KN-PP.QP/012 (Ref. AOAC 999.10-2005- Pb and Cd)
10	Arsen(As) (*) / Arsenic(As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.02)	ppm	AVA-KN-PP.QP/010 (Ref. AOAC 986.15-2005-As)
11	Thủy ngân(Hg) (*) / Mercury(Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.02)	ppm	AVA-KN-PP.QP/013 (Ref. AOAC 974.14-2005-Hg)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

